

Số: 1110 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
dự án “Xây mới trạm y tế xã Hương Gián”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 627/TTr-TNMT ngày 05/10/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây mới trạm y tế xã Hương Gián” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Hương Gián (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 934/QĐ-TNMT ngày 21/9/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện Yên Dũng, UBND xã Hương Gián và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Hương Gián (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN<sub>Việt Anh</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Của dự án “Xây mới trạm y tế xã Hương Gián”**  
(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-UBND ngày 09 /10/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây mới trạm y tế xã Hương Gián.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Hương Gián.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với diện tích 1.809,7 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục công trình dự án Xây mới trạm y tế xã Hương Gián trên diện tích 1.809,7 m<sup>2</sup> đã được UBND huyện Yên Dũng chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng, bao gồm: Khối nhà khám chữa bệnh 3 tầng và các công trình phụ trợ như: 02 khu vực nhà để xe; mái vòm che sân; khu nhà gom rác thải y tế; sân bê tông; cây xanh thảm cỏ; xây dựng hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc; hệ thống cấp thoát nước... phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh trên địa bàn xã.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền; hệ thống thoát nước mưa, nước thải, xử lý nước thải; trồng cây xanh, thảm cỏ; xây dựng khối nhà cơ quan 3 tầng; cổng, tường rào, đường giao thông nội bộ; hệ thống chiếu sáng, cấp điện, nước,....

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 1.809,7 m<sup>2</sup>;

Theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng 2.258 m<sup>2</sup>

đất trồng lúa, trong đó diện tích ranh giới thực hiện dự án là 1.809,7m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thực vật,...

- Hoạt động san nền và thi công xây dựng các hạng mục công trình:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp; vận chuyển đất san nền làm rơi vãi trên mặt đường; từ quá trình vét đất hữu cơ, đào móng, san nền; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và vận chuyển chất thải xây dựng qua bãi thải; từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng (cát, sỏi, xi măng,...); từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thi công xây dựng (máy đầm, máy đào, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông, đầm cóc...); từ quá trình hàn, sơn; từ quá trình vệ sinh công trường sau thi công.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường; nước thải thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

\*. Nước thải:

- Từ hoạt động vệ sinh, rửa tay chân của các cán bộ nhân viên làm việc tại trạm y tế và của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tới thăm khám.

- Từ hoạt động nấu ăn tại nhà bếp.

\*. Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường dự án kéo theo các chất bẩn.

\*. Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông ra vào trạm y tế khám chữa bệnh;

- Khí thải từ hoạt động khám, chữa bệnh

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu tại bếp ăn tập thể;

- Mùi hôi từ bể tự hoại, thùng chứa rác thải sinh hoạt;

- Khí thải từ hoạt động máy điều hòa nhiệt độ.

\*. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sinh hoạt của của cán bộ, y bác sỹ và bệnh nhân sinh hoạt tại trạm y tế; bùn bể tự hoại; chất thải rắn từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật; từ hoạt động khám chữa bệnh; chất thải sinh hoạt phát sinh từ các buồng bệnh; từ các hoạt động chuyên môn y tế; từ các công việc hành chính; chất thải ngoại cảnh.

\*. Các sự cố: Cháy nổ, chập điện; rò rỉ nguyên nhiên liệu, hoá chất, tai nạn giao thông, sự cố thiên tai; sự cố hư hỏng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường; sự cố về an toàn thực phẩm; phát sinh, lây lan dịch bệnh, ...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công**

##### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

###### *\* Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng 1,4 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công phát sinh khoảng 2,7 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải này là: Chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

###### *\* Bụi, khí thải:*

- Bụi do quá trình phát quang thảm thực vật

- Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san nền: Thông số đặc trưng Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>....

- Bụi phát sinh do xe vận chuyển đất san nền làm rơi vãi trên mặt đường

- Bụi từ hoạt động vét đất hữu cơ, đào móng, san nền

- Bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng: Thông số đặc trưng bụi, NO<sub>x</sub>, HC, CO.

- Bụi do quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng (cát, sỏi, xi măng,...): Nồng độ bụi trong quá trình bốc dỡ nguyên vật lớn nhất khoảng 2,72 mg/m<sup>3</sup>/h.

- Bụi, khí thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của máy móc thiết bị thi công: Thông số đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, Bụi, VOC.

- Khí thải từ công đoạn hàn, sơn: Khí thải từ công đoạn hàn: Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn,...; Đối với hoạt động sơn tường: Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, VOCs (chất hữu cơ dễ bay hơi), chì, ...

- Bụi từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công hoàn chỉnh: Thông số đặc trưng là Bụi, khí axit (SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>), CO, CO<sub>2</sub>, Tổng Hydrocacbon (THC).

##### **3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân lao động trên công trường khoảng 07 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 0,18 tấn, thành phần chủ yếu là gốc, rom, cây bụi....

- Chất thải rắn xây dựng như vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật

liệu rơi vãi, vỏ bao xi măng, cốt pha hỏng, gạch đá, vật liệu rơi vãi,... phát sinh khoảng 29,57 tấn trên cả quá trình xây dựng.

- Chất thải nguy hại phát sinh như: dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, đầu mẫu que hàn, vỏ hộp đựng sơn... phát sinh khoảng 10 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động tới giao thông của khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến sức khỏe và an toàn của công nhân xây dựng và người dân địa phương, kênh mương hiện trạng, vùng canh tác lên cận...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng; sự cố về thiên tai.

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại trạm y tế và của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tới thăm khám tại dự án khoảng 1,82 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms, vi trùng, vi khuẩn gây bệnh.

+ Nước thải từ hoạt động rửa thuốc Đông y: Khoảng 0,08 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thông số đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms,..

+ Nước từ hoạt động khám chữa bệnh (rửa dụng cụ, tay chân), lượng nước phát sinh 0,05 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, thông số đặc trưng: BOD<sub>5</sub>, COD, amoni, sunfua, Tổng Coliforms, Salmonella.

- Nước mưa chảy tràn bề mặt sân, mái nhà, đường giao thông của dự án. Thông số đặc trưng là TSS, COD, N, P.

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động các phương tiện giao thông ra vào trạm y tế: Từ các phương tiện vận chuyển ra vào trạm y tế cụ thể là xe ô tô vận chuyển nguyên vật liệu, thuốc, vật tư y tế và xe đi lại của cán bộ y bác sỹ, bệnh nhân. Thông số đặc trưng là bụi và các chất ô nhiễm như CO, SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh: Phát sinh từ các phương tiện giao thông của bệnh nhân và người nhà đến khám chữa bệnh.

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu tại bếp ăn tập thể: Thông số đặc trưng:

bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

+ Mùi từ bể tự hoại, thùng chứa rác thải sinh hoạt với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>...;

+ Khí thải từ hoạt động máy điều hòa nhiệt độ

### 3.2.2. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15 kg/ngày; từ quá trình khám chữa bệnh 2,5kg/ngày. Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại 1,2 m<sup>3</sup>/năm; từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật và bùn thải phát sinh từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải toàn bộ dự án 0,2 m<sup>3</sup>/6 tháng.

- Chất thải nguy hại: Phát sinh khoảng 58,52 kg/năm gồm: Chất thải y tế nguy hại (*Chất thải lây nhiễm; chất thải không lây nhiễm*); chất thải nguy hại khác (*Bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin thải, ...*).

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, từ máy phát điện...

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội.

- Tác động do sự hư hỏng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường; sự cố sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai; sự cố về an toàn thực phẩm; phòng, lây lan dịch bệnh, tai nạn giao thông...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt

Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có 01 bể chứa nước thải dung tích 5 m<sup>3</sup>. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 1 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

\* Nước thải thi công

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công. Chủ dự án bố trí bãi chứa nguyên liệu (gồm: cát, sỏi, xi măng...) tại vị trí phù hợp để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán, tràn lan trên khắp công trường gây lãng phí nguyên vật liệu, cũng như việc khó quản lý gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng, vệ

sinh tay chân: Bố trí 2 - 3 thùng phuy 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe tại cầu rửa xe tạm thời sẽ được tập hợp tại hố thu nước (đặt ngay gần khu cầu rửa máy móc) để lắng, tách dầu mỡ sau đó được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không thải ra môi trường. Bố trí 01 bể tách dầu 02 bậc thể tích 06 m<sup>3</sup> để tách dầu.

\* Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ hướng thoát nước thiết kế theo hướng dốc về phía Đông của dự án về kênh hiện trạng để thuận tiện cho việc thoát nước.

- Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của các khu vực bên ngoài dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công áp dụng các biện pháp để hạn chế sự phát tán sang các khu vực xung quanh, tránh ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe công nhân lao động:

- Trang bị khẩu trang, găng tay, kính mắt,... cho những người làm việc tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí.

- Máy móc thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải.

- Bố trí xe tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học, khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 3-4 lần/ngày.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao tối thiểu 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu, chất thải rắn,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Lập kế hoạch thi công xây dựng và nhân lực hợp lý để tránh trùng chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng phương pháp xây dựng hiện đại, các phương tiện thi công tiên tiến, cơ giới hóa và tối ưu hóa quy trình xây dựng.



- Đối với quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư, hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh.

- Trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. để đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải rắn tái chế: Tái sử dụng hoặc bán phế liệu đối với chất thải có khả năng tái chế và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom có nhu cầu.

- Các chất thải không được tái sử dụng sẽ được chủ đầu tư hợp đồng hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hàng ngày vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

\* Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thăm thực vật; thi công, xây dựng:

- Chất thải từ quá trình phát quang thăm thực vật: Trước khi thi công 2 tháng, chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí. Đối với chất thải không tận dụng được thu gom và vận chuyển đến bãi đổ thải tại địa điểm: Xứ đồng Đồi Cây Sòng, thôn Tân Ngọc, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng với diện tích 49.540m<sup>2</sup> khả năng chứa khoảng 75.000m<sup>3</sup>, cách dự án khoảng 3.500m (theo Biên bản thỏa thuận giữa UBND xã Hương Gián và UBND xã Quỳnh Sơn kèm theo hồ sơ).

- Đối với lượng đất hữu cơ: Tận dụng vào khu vực cây xanh, vườn thuốc nam trong phạm vi dự án, hành lang hai mặt giáp đường của dự án để tận dụng đất hành lang trồng hoa và thảm cỏ tạo quan cảnh cho trạm y tế, không vận chuyển mang đi đổ thải.

- Chất thải rắn xây dựng: Đối với chất thải rắn xây dựng thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án, cụ thể:

+ Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt thép dư thừa,... bán cho đơn vị thu mua.

+ Các phế liệu là các chất trơ, không gây độc như gạch vỡ, đất cát dư được tận dụng cho việc san lấp mặt bằng bãi đỗ xe. Những chất thải xây dựng tính chất vật lý không đủ tiêu chuẩn để tận dụng san lấp mặt bằng tại dự án sẽ được chủ dự án tiến hành đổ thải tại bãi thải xây dựng Xứ đồng Đồi Cây Sòng, thôn Tân Ngọc, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng với diện tích 49.540m<sup>2</sup> khả

năng chứa khoảng 75.000m<sup>3</sup>, cách dự án khoảng 3.500m (theo Biên bản thỏa thuận giữa UBND xã Hương Gián và UBND xã Quỳnh Sơn kèm theo hồ sơ).

+ Đối với đất đá rơi vãi: Tất cả các xe phải có bạt che phủ không để đất đá thải rơi vãi. Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu. Đất cát rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án. Cam kết không đổ bừa bãi xuống các khu vực khác ngoài phạm vi dự án gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phuy chứa dung tích 100 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích 3m<sup>2</sup> trong khu vực công trường, nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo (*Kho chứa chất thải nguy hại được bố trí cách xa khu lán trại của công nhân, cách xa nguồn nước*). Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tần suất 1 lần khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng của dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng, trường học.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Phải trang bị cho công nhân trang bị các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Không vận hành các loại máy có độ ồn cao vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 06h-11h và 13h-18h.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi,...được lắp tại các điểm dẫn các máy móc và bộ máy, định kỳ kiểm tra hoặc thay thế để giảm độ rung.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Tổ chức học tập, huấn luyện về công tác an toàn lao động cho toàn bộ

cán bộ, công nhân tham gia trên công trường.

- Tất cả cán bộ, công nhân tham gia thi công đều có cam kết thực hiện quy tắc an toàn lao động; được trang bị đầy đủ các thiết bị phòng hộ cá nhân (như: mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn...) và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường, các sự cố khác có thể xảy ra như: sự cố cháy nổ; sự cố mất an toàn lao động; an toàn giao thông...

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến khả năng thoát nước, gây ngập úng...

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

#### 4.2.1.1. Đối với nước thải

- Đối với nước thải nhà ăn: Được thu gom qua lưới chắn rác để tách rác thô, dẫn vào bể tách dầu mỡ kích thước: 500 mm x 300 mm x 300 mm, gồm 03 ngăn, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của dự án trước khi thải ra môi trường tiếp nhận là mương thoát nước khu vực thôn Đông, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng.

- Đối với nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh: Được thu gom theo đường ống D90 về Bể tự hoại 5 ngăn 9m<sup>3</sup> của dự án để xử lý cùng với nước thải từ hoạt động rửa tay, rửa thiết bị, dụng cụ y tế, sau đó được đưa về bể chứa nước thải để khử trùng; nước thải được xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) rồi thải vào hệ thống thoát nước chung của dự án trước khi thải ra môi trường tiếp nhận mương thoát nước khu vực thôn Đông, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng.

- Nước thải từ hoạt động rửa tay, rửa thiết bị, dụng cụ y tế có chứa dịch thải: Sau khi thực hiện tiểu phẫu tại buồng thủ thuật/buồng khám được dẫn vào bể tự hoại 5 ngăn 9m<sup>3</sup> để xử lý chung với nước thải sinh hoạt, sau đó được đưa về bể chứa nước thải để khử trùng; nước thải được xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) rồi thải vào hệ thống thoát nước chung của dự án trước khi thải ra môi trường tiếp nhận mương thoát nước khu vực thôn Đông, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng.

- Nước thải từ quá trình rửa thuốc Đông y (tráng thuốc trước khi sắc) phát sinh không đáng kể, được tận dụng để tưới cây.

#### 4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho dự án là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy với 02 hướng thoát chính: Từ Tây sang Đông, từ Nam lên Bắc thoát qua vị trí nằm phía Đông Bắc của dự án ra mương hiện trạng phía Đông Bắc dự án.

- Nước mưa trong khu vực khuôn viên cây xanh và sân đường phía trước mặt trạm y tế được thu vào các tuyến rãnh B300 độ dốc 0,5% dẫn tổng chiều

dài khoảng 113m tổng 4 hố ga với khoảng cách từ 20-22m một hố có kết cấu xây gạch, đáy đan bê tông cốt thép.

- Nước mưa trên mái nhà được thu vào các ống đứng có đường kính DN90 nước mưa dẫn xuống tầng 1 thoát ra cùng hệ thống ga rãnh thoát nước B300 sân nhà, sau đó thoát ra mương thoát nước phía Đông Bắc dự án.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống thoát nước, phát hiện hỏng hóc để có kế hoạch sửa chữa thay thế kịp thời.

- Trong quá trình hoạt động của trạm y tế sẽ bố trí định kỳ thu gom cặn lắng tại các hố ga (nạo vét định kỳ 6 tháng/lần).

#### 4.2.1.3. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông:

- + Các phương tiện giao thông ra vào trạm y tế phải tắt máy xuống xe, đỗ vào nhà để xe tuân thủ đúng quy định của trạm.

- + Thường xuyên quét dọn, vệ sinh khu vực sân đường, nhà để xe; tưới nước, rửa làm sạch sân đường xung quanh khu vực dự án.

- + Trồng cây xanh trong khu vực dự án; mặt bằng được bê tông cứng hóa để giảm thiểu.

- Khí thải từ hoạt động khám, chữa bệnh:

- + Lắp đặt hệ thống điều hoà không khí tại các phòng.

- + Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ các phòng, khu vệ sinh

- + Thực hiện thu gom ngay sau khi phát sinh chất thải, Thực hiện thu gom rác định kỳ sau cuối ngày làm việc.

- Giảm thiểu mùi phát sinh từ khu vực bếp ăn: Sử dụng nguồn nhiên liệu sạch như gas, điện trong quá trình đun nấu tại bếp ăn tập thể; bố trí hệ thống thông gió tự nhiên hoặc cưỡng bức; lắp đặt hệ thống chụp hút khói, mùi.

- Mùi hôi từ bể tự hoại, thùng chứa rác thải sinh hoạt:

- + Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày của dự án, từ sân, cống rãnh.

- + Để giảm thiểu mùi từ cống rãnh tiêu thoát nước thải, định kỳ dự án sử dụng chế phẩm EM cho các bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý nước thải và giảm mùi hôi.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn.

##### 4.2.2.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí khoảng 10 thùng đựng rác có nắp đậy với dung tích khoảng 50 lít tại khu vực văn phòng, phòng khám bệnh, lối đi, nhà vệ sinh, khu lưu chứa rác.

- Các loại chất thải rắn này được cán bộ và nhân viên trạm sẽ thu gom hàng ngày và lưu trữ tại 01 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 200 lít cạnh khu

vực nhà chứa rác phía Tây Bắc của dự án.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định với tần suất 1 lần/ngày, đảm bảo chất thải sinh hoạt được xử lý theo đúng quy định hiện hành.

#### 4.2.2.2. Đối với chất thải y tế thông thường

- Bố trí 20 thùng chất thải được phân loại ngay tại nguồn phát sinh (tại các phòng, hành lang, nhà vệ sinh...) và thời điểm phát sinh: Chất thải rắn thông thường không tái chế (thùng 30 lít - 50 lít); Chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế (túi màu trắng loại 15 - 50kg) hoặc thùng có lót túi và có màu trắng (thùng 15 lít – 30 lít).

- CTR thông thường sử dụng để tái chế được thu gom vào cuối ngày. Tập kết tại kho lưu chứa rác thải diện tích 2m<sup>2</sup>. Sau đó bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn xã.

- CTR thông thường không tái chế: Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom để vận chuyển và xử lý rác thải hàng ngày theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

#### 4.2.2.3. Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án, lượng bùn thải từ bể tự hoại

- Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình. Chủ dự án thuê các đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (định kỳ 6 tháng/lần).

- Đối với bùn thải phát sinh từ bể tự hoại: Bùn dư tại Bể tự hoại, chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng hút vận chuyển mang đi xử lý tần suất 6 tháng/lần.

#### 4.2.2.4. Đối với chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động của dự án gồm:

+ Chất thải y tế nguy hại: Chất thải lây nhiễm (bông băng, kim tiêm...); chất thải nguy hại không lây nhiễm (thiết bị y tế thải bỏ hỏng có chứa thủy ngân, cadimi; hoá chất thải bỏ có thành phần nguy hại).

+ Chất thải nguy hại khác: Pin, bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, hộp mực in thải ...

- Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án sẽ được thu gom, phân loại: Chất thải lây nhiễm sắc nhọn; chất thải lây nhiễm không sắc nhọn; chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao (chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ ở gần nơi phát sinh chất thải); chất thải giải phẫu; chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng rắn; chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng. Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu theo quy định, có nắp đậy kín. Bên ngoài túi, thùng đựng chất thải nguy hại có biểu tượng chất thải phù hợp.

- Sử dụng 12 thùng đựng CTNH tại các phòng phát sinh CTNH đặt các thùng đựng chất thải khác nhau dung tích từ 20-30 lít, bên trong đặt các túi màu

tương ứng theo đúng quy định đặt trong kho chứa chất thải nguy hại với diện tích 2m<sup>2</sup>. CTNH được phân loại lưu trữ và quản lý theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế. Kho chứa được xây dựng có mái che, ngăn cách với bên ngoài, nền cứng, có cửa và biển báo, chất thải nguy hại được lưu giữ tạm thời ở điều kiện nhiệt độ bình thường.

- Thu gom, vận chuyển xử lý khi phát sinh: Cử cán bộ, nhân viên của Trạm y tế vận chuyển chất thải y tế nguy hại phát sinh đến Trung tâm y tế huyện Yên Dũng để được thu gom, vận chuyển tập trung cùng với chất thải y tế nguy hại của Trung tâm y tế huyện Yên Dũng (theo Công văn số 578/TTYT-KSNK ngày 29/9/2023 của Trung tâm y tế huyện Yên Dũng kèm theo hồ sơ).

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

- Khu vực đặt máy phát điện cách xa khu vực làm việc, nơi đông người qua lại, xây dựng tường bao quanh để cách âm và có cửa cách âm, định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng.

#### 4.2.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do các sự cố như: Cháy nổ, chập điện; thiên tai; tai nạn giao thông; sự cố hư hỏng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường; sự cố về an toàn thực phẩm; sự cố lan dịch bệnh, ...

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét tại các khu vực có khả năng bị sét đánh.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

#### 5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

##### 5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí trong khu vực đang thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, tiếng ồn, độ rung, Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

5.1.2. Nước thải sinh hoạt: Dự án sử dụng nhà vệ sinh di động khép kín và Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng hút định kỳ khi đầy, do đó không có nước thải ra ngoài môi trường nên không thực hiện giám sát môi trường nước thải ở giai đoạn này.

##### 5.1.3. Chất thải rắn thông thường

- Tại khu vực tập trung rác thải.
- Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng
- Tần suất: Hàng ngày
- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### 5.1.4. Chất thải nguy hại

- Tại khu vực lưu giữ CTNH.
- Thông số giám sát: Chung loại và khối lượng CTNH phát sinh.
- Tần suất: Hàng ngày.
- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

### 5.2. Giai đoạn vận hành

#### 5.2.1. Nước thải phát sinh từ dự án:

- Toàn bộ nước thải của dự án phát sinh khoảng 1,95 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom, xử lý tại đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi thải ra môi trường.
- Đơn vị quản lý thực hiện theo dõi, giám sát thường xuyên đường ống thu gom nước thải, hoạt động của Bể tự hoại.

#### 5.2.2. Chất thải rắn thông thường

- Tại khu vực tập trung rác thải.
- Thông số giám sát: Khối lượng, thành phần, biện pháp thu gom, xử lý.
- Tần suất: Hàng ngày
- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế.

#### 5.2.3. Chất thải nguy hại

- Tại khu vực lưu giữ CTNH.
- Thông số giám sát: Chung loại và khối lượng CTNH.
- Tần suất: hàng ngày.

- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế.

## **6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công, xây dựng.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 627/TTr-TNMT ngày 05/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.